

Số:

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Về tác động, ảnh hưởng của Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đến việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6775/UBND-KGVX ngày 13/12/2021 và Công văn số 193/HĐDT15 ngày 07/12/2021 của Hội đồng Dân tộc của Quốc Hội; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Sở ngành và UBND các huyện (*các sở ngành và UBND các huyện đã gửi báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; sở Lao Động – Thương binh và xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện Tư Nghĩa; UBND xã Bình An*), Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tác động, ảnh hưởng của Quyết định 861/QĐ-TTg ngày ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đến việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **1. Khái quát vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh**

Vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh gồm 61 xã và 08 thôn thuộc 05 huyện miền núi và 03 huyện đồng bằng (*gồm: Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành*). Dân số toàn vùng khoảng 230.705 người; trong đó, đồng bào DTTS là 187.072 người (gồm: dân tộc Hrê là 133.103 người; dân tộc Co là 33.227 người; dân tộc Xê đăng là 19.690 người và 1.052 người thuộc các dân tộc khác).

Theo kết quả phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi theo trình độ phát triển tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thì vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh có 06 xã khu vực I, 03 xã khu vực II, 52 xã khu vực III (*là xã đặc biệt khó khăn*) và 06 thôn đặc biệt khó khăn; 04/5 huyện là huyện nghèo.

Toàn vùng có 59 xã thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới; đến năm 2021, có 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Số tiêu chí bình quân đạt 11,66 tiêu chí/xã; cụ thể: Nhóm 1 (đạt 19 tiêu chí) có 06 xã; Nhóm 2 (đạt từ 15-18 tiêu chí) có 03 xã; Nhóm 3 (đạt từ 10-14 tiêu chí) có 39 xã và Nhóm 4 (đạt từ 05-9 tiêu chí) có 11 xã.

Trong nhiều năm qua, mặc dù vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh đã được quan tâm hỗ trợ, đầu tư phát triển, nhưng do xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, KT-XH phát triển chậm nên tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao, giảm nghèo thiếu bền vững. Đến cuối năm 2020, toàn vùng có 14.136 hộ

nghèo, chiếm 22,01%; trong đó có 13.272 hộ nghèo là đồng bào DTTS, chiếm 93,89% tổng số hộ nghèo của khu vực; có 7.385 hộ cận nghèo, chiếm 11,5%.

## **2. Những tác động, ảnh hưởng của Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg.**

Việc phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi theo trình độ phát triển tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc là cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi. Để triển khai thực hiện các quyết định này, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở ngành và UBND các huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội ở vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định.

Qua triển khai thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, nhiều người dân ở các xã khu vực I, II trong giai đoạn 2016-2020 đã được thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn 2012-2025 ở các lĩnh vực như y tế, giáo dục và đào tạo; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng các chế độ phụ cấp ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK.

Đối với Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, các tiêu chí trong quy định này đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi, nhất là đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK; thể hiện sự đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đầu tư phát triển ở vùng còn gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg gặp khó khăn, tồn tại như sau:

- Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, số lượng người tham gia bảo hiểm y tế thuộc 02 nhóm đối tượng, gồm: (i) người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và (ii) người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh đã giảm 31.350 người so với giai đoạn 2016 - 2020. Thời điểm cắt các chính sách an sinh xã hội nói chung và chính sách về bảo hiểm y tế nói riêng là thời điểm Quyết định 861/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành nên công tác tuyên truyền, triển khai đến người dân về tác động của Quyết định này đối với các chính sách mà người dân đang được thụ hưởng; vận động người dân chuyển sang tham gia bảo hiểm y tế ở các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế là chưa kịp thời. Thực tế, cuộc sống của người dân vùng đồng bào DTTS&MN rất khó khăn, không có điều kiện để mua bảo hiểm y tế theo các nhóm đối tượng khác. Điều này ảnh

hưởng đến tỷ lệ thực hiện chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế của tỉnh đề ra đến năm 2025 đạt 95% dân số và các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg quy định: “*Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực*”. Từ đó, nguồn lực của nhà nước để đầu tư cho các xã này bị cắt giảm, ảnh hưởng đến thoát nghèo bền vững đối với khu vực này.

- Tại Quyết định số 861/QĐ-TTg quy định các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực. Tuy nhiên, tại Quyết định số 612/QĐ-UBND không quy định các thôn ĐBKK thuộc các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với thôn ĐBKK. Vì vậy, đối với các thôn ĐBKK thuộc xã khu vực III, khu vực II được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới có được tiếp tục hưởng các chính sách áp dụng đối với thôn ĐBKK không. Trong khi đó, một số thôn thuộc xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tại thời điểm rà soát nếu đủ điều kiện là thôn ĐBKK thì vẫn được hưởng các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg*) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK; các thôn này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trong thời gian đến.

- Hiện nay, một số chính sách, tiêu chí trong các văn bản quy phạm pháp luật vẫn áp dụng đối với khu vực miền núi, vùng cao mà không áp dụng địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tuy nhiên, việc phân định khu vực miền núi, vùng cao đã được thực hiện từ rất lâu và đến nay không còn phù hợp đã gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc áp dụng chính sách.

### **3. Những kiến nghị, đề xuất**

Từ những khó khăn nêu trên, Ban Dân tộc tỉnh kính đề nghị UBND tỉnh xem xét kiến nghị với Trung ương một số nội dung sau:

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cho thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với các xã, thôn ĐBKK giai đoạn 2016 – 2020 nay không còn thuộc diện ĐBKK giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 861/QĐ-TTg (*nhất là chính sách về bảo hiểm y tế cho người dân*) đến hết năm 2025.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành Trung ương xem xét áp dụng thống nhất địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi thay cho khu vực miền núi, vùng cao trong các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn 2021-2025.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội ở các xã khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg đã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng có thôn ĐBKK theo Quyết định 612/QĐ-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. Đồng thời, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đối với các xã khu vực III được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì thực hiện rà soát, bổ sung vào danh sách thôn ĐBKK nếu đủ điều kiện theo quy định để tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện cho các địa bàn này tiếp tục phát triển.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét phê duyệt danh sách thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi đối với các thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg*) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK để có cơ sở triển khai thực hiện các chính sách đối với các thôn này.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo để UBND tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng dân tộc của Quốc hội./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**